

Số: **68/2018/QĐST-KDTM**

Thành phố Huế, ngày 22 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Cẩn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Xuân.
2. Ông Nguyễn Văn Lân.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2018/TLST- KDTM ngày 29 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng T.

Địa chỉ: Số 84/6 đường N, phường A, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn S, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Đình H, chức vụ: Kế toán viên Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng T (theo Giấy ủy quyền số: 120/BT-TCHC-UQ ngày 05/9/2018 của Giám đốc Công ty).

Bị đơn: Công ty cổ phần Kinh doanh Nhà T;

Địa chỉ: Số 25 đường N, phường V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang L, chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Hoàng A, chức vụ: Trưởng phòng Tài chính - Kế toán của Công ty cổ phần Kinh doanh nhà T (theo Giấy ủy quyền số: 97/GUQ-KDN, ngày 21/11/2018 của Giám đốc Công ty).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Công ty cổ phần Kinh doanh nhà T thừa nhận còn nợ và phải có trách nhiệm trả nợ cho Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng T số tiền nợ gốc là 630.350.122 đồng (Sáu trăm ba mươi triệu ba trăm năm mươi nghìn một trăm hai mươi hai đồng).

2.2. Về phương thức và thời gian trả nợ: Công ty cổ phần Kinh doanh nhà T thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng T toàn bộ số nợ gốc là 630.350.122 đồng (Sáu trăm ba mươi triệu ba trăm năm mươi nghìn một trăm hai mươi hai đồng) chia thành 03 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 20/01/2019, Công ty cổ phần Kinh doanh nhà T phải trả cho Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng T số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Lần 2: Vào ngày 30/6/2019, Công ty cổ phần Kinh doanh nhà T phải trả cho Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng T số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Lần 3: Vào ngày 30/9/2019, Công ty cổ phần Kinh doanh nhà T phải trả cho Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng T số tiền còn lại là 230.350.122 đồng (Hai trăm ba mươi triệu ba trăm năm mươi nghìn một trăm hai mươi hai đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Các đương sự phải chịu: $630.350.122 \text{ đồng} = 20.000.000 \text{ đồng} + (230.350.122 \text{ đồng} \times 4\%) = 29.214.004 \text{ đồng}$, làm tròn số: 29.214.000 đồng (Hai mươi chín triệu hai trăm mười bốn nghìn đồng). Các bên đương sự thỏa thuận mỗi bên phải chịu 50% án phí cụ thể: $29.214.000 \text{ đồng} \times 50\% = 14.607.000 \text{ đồng}$ (Mười bốn triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn đồng).

+ Công ty cổ phần Kinh doanh nhà T phải chịu 14.607.000 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn đồng).

+ Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng T phải chịu: 14.607.000 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 14.607.000 đồng mà Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng T đã nộp, theo biên lai thu tiền số 005956 ngày 27/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự

thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng T đã nộp đủ, nay không phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Trọng Cẩn